

# Rethinking the Inception Architecture for Computer Vision

Christian Szegedy

Google Inc.

szegedy@google.com

Vincent Vanhoucke

vanhoucke@google.com

Sergey Ioffe

sioffe@google.com

Jonathon Shlens

shlens@google.com

Zbigniew Wojna

University College London

zbigniewwojna@gmail.com

## Abstract

*Convolutional networks are at the core of most state-of-the-art computer vision solutions for a wide variety of tasks. Since 2014 very deep convolutional networks started to become mainstream, yielding substantial gains in various benchmarks. Although increased model size and computational cost tend to translate to immediate quality gains for most tasks (as long as enough labeled data is provided for training), computational efficiency and low parameter count are still enabling factors for various use cases such as mobile vision and big-data scenarios. Here we are exploring ways to scale up networks in ways that aim at utilizing the added computation as efficiently as possible by suitably factorized convolutions and aggressive regularization. We benchmark our methods on the ILSVRC 2012 classification challenge validation set demonstrate substantial gains over the state of the art: 21.2% top-1 and 5.6% top-5 error for single frame evaluation using a network with a computational cost of 5 billion multiply-adds per inference and with using less than 25 million parameters. With an ensemble of 4 models and multi-crop evaluation, we report 3.5% top-5 error and 17.3% top-1 error.*

larly high performance in the 2014 ILSVRC [16] classification challenge. One interesting observation was that gains in the classification performance tend to transfer to significant quality gains in a wide variety of application domains. This means that architectural improvements in deep convolutional architecture can be utilized for improving performance for most other computer vision tasks that are increasingly reliant on high quality, learned visual features. Also, improvements in the network quality resulted in new application domains for convolutional networks in cases where AlexNet features could not compete with hand engineered, crafted solutions, e.g. proposal generation in detection[4].

Although VGGNet [18] has the compelling feature of architectural simplicity, this comes at a high cost: evaluating the network requires a lot of computation. On the other hand, the Inception architecture of GoogLeNet [20] was also designed to perform well even under strict constraints on memory and computational budget. For example, GoogleNet employed only 5 million parameters, which represented a  $12\times$  reduction with respect to its predecessor AlexNet, which used 60 million parameters. Furthermore, VGGNet employed about 3x more parameters than AlexNet.

The computational cost of Inception is also much lower than VGGNet or its higher performing successors [6]. This has made it feasible to utilize Inception networks in big-data scenarios[17], [13], where huge amount of data needed to be processed at reasonable cost or scenarios where memory or computational capacity is inherently limited, for example in mobile vision settings. It is certainly possible to mitigate parts of these issues by applying specialized solutions to target memory use [2], [15] or by optimizing the execution of certain operations via computational tricks [10]. However, these methods add extra complexity. Furthermore, these methods could be applied to optimize the Inception architecture as well, widening the efficiency gap again.

Still, the complexity of the Inception architecture makes

## 1. Introduction

Since the 2012 ImageNet competition [16] winning entry by Krizhevsky et al [9], their network “AlexNet” has been successfully applied to a larger variety of computer vision tasks, for example to object-detection [5], segmentation [12], human pose estimation [22], video classification [8], object tracking [23], and superresolution [3].

These successes spurred a new line of research that focused on finding higher performing convolutional neural networks. Starting in 2014, the quality of network architectures significantly improved by utilizing deeper and wider networks. VGGNet [18] and GoogLeNet [20] yielded simi-

- Khi mở rộng kiến trúc mạng một cách ngây thơ (naively), các lợi ích tính toán có thể bị mất đi ngay lập tức. Điều này có nghĩa là việc mở rộng mạng không cần thận có thể làm tăng chi phí tính toán mà không đem lại hiệu quả tăng tương ứng.

## 2. Thiếu mô tả rõ ràng về GoogleNet:

- Tài liệu [20] (có lẽ là bài báo gốc về GoogleNet) không cung cấp mô tả rõ ràng về các yếu tố góp phần dẫn đến các quyết định thiết kế khác nhau trong kiến trúc GoogleNet. Điều này làm cho việc thích ứng kiến trúc GoogleNet cho các trường hợp sử dụng mới trở nên khó khăn hơn trong khi vẫn muốn duy trì hiệu quả.

## 3. Ví dụ về việc tăng kích thước mạng:

- Nếu tăng gấp đôi số lượng bộ lọc trong một kiến trúc như Inception, điều này sẽ dẫn đến tăng gấp bốn lần cả chi phí tính toán và số lượng tham số. Điều này có thể gây ra vấn đề trong các trường hợp sử dụng thực tế, đặc biệt là nếu lợi ích tiềm năng đáng kể so với chi phí tăng lên.

## 4. Nguyên tắc và tài liệu:

- Trong bài báo này, tác giả đầu tiên viết mô tả một số nguyên tắc chung và các ý tưởng để xây dựng và chứng minh được sự hữu ích khi mở rộng các mạng neuron tích chập theo những cách hiệu quả. Những nguyên tắc này không chỉ áp dụng cho các mạng tích chập, chúng đề cập đến các vấn đề chung của kiến trúc neuron và các tài liệu liên quan.

## 5. Sự cân bằng trong việc duy trì chất lượng:

- Tác giả nhấn mạnh rằng cần cân trọng trong quá trình mở rộng mạng để không làm ảnh hưởng đến chất lượng mô hình. Cần phải có những nguyên tắc rõ ràng để hướng dẫn quá trình này và duy trì chất lượng của mô hình.

## Tóm lại:

- Tác giả đồng ý rằng việc mở rộng các mạng như Inception không chỉ đơn thuần là tăng kích thước mô hình mà còn phải tuân theo các nguyên tắc để duy trì chất lượng và chi phí tính toán của các mạng neuron tích chập.

## Trong phần 2. General Design Principles, tác giả mô tả một số nguyên tắc thiết kế tổng quát cho các mạng neuron tích chập (convolutional networks) dựa trên kết quả của các thí nghiệm lớn. Mặc dù các nguyên tắc này chưa được kiểm chứng đầy đủ, tác giả nhận thấy rằng việc không tuân theo chúng có thể dẫn đến suy giảm chất lượng mạng và cải thiện được khi các ý tưởng này được sửa chữa. Dưới đây là những nguyên tắc chính:

### 1. Tránh các nút cổ chai biểu diễn (representational bottlenecks):

- Đặc biệt là ở các lớp đầu tiên của mạng, cần tránh các nút cổ chai nơi kích thước biểu diễn bị nén quá mức. Mạng neuron feed-forward có thể được biểu diễn như một đồ thị không chu kỳ từ đầu vào đến đầu ra, và bất kỳ "đường cắt" nào giữa đầu vào và đầu ra đều có thể cho thấy việc giảm kích thước biểu diễn.
- Giảm kích thước biểu diễn nên được thực hiện một cách từ từ khi đồ thị tiến từ đầu vào đến đầu ra, tránh giảm mạnh làm mất thông tin. Điều này đặc biệt quan trọng ở các lớp đầu tiên của mạng.

## 2. Sử dụng các biểu diễn chiều cao hơn:

- Biểu diễn có chiều cao hơn (higher dimensional representations) để đồng xử lý hơn tác các phần tử của bộ trong mạng. Tổng số lượng kích hoạt trên mỗi tầng trong một mạng neuron tích chập giúp mạng học được các đặc trưng ít phụ thuộc hơn và tăng tốc quá trình huấn luyện.

## 3. Tổng hợp không gian (Spatial Aggregation):

- Quá trình tổng hợp không gian có thể được thực hiện trên các biểu diễn có chiều thấp hơn mà không mất nhiều sự chính xác. Ví dụ, trong khi thực hiện phép tích chập  $3 \times 3$ , có thể giảm chiều của đầu vào mà không ảnh hưởng nhiều đến chất lượng đầu ra.
- Lý do cho việc này có thể do sự tương quan cao giữa các phần tử lân cận, do đó, việc giảm chiều không làm mất nhiều thông tin khi tổng hợp không gian.

## 4. Cân bằng chiều rộng và chiều sâu của mạng:

- Cần cân bằng giữa chiều rộng và chiều sâu của mạng là cách tốt nhất để đạt hiệu suất tối đa. Tăng cả chiều rộng (số lượng bộ lọc mỗi tầng) và chiều sâu của mạng đều có thể cải thiện chất lượng của mạng.
- Tuy nhiên, việc cải thiện chỉ số cho một lượng tài nguyên tính toán cố định có thể đạt được bằng cách phân bổ tài nguyên tính toán đều giữa chiều rộng và chiều sâu.

it more difficult to make changes to the network. If the architecture is scaled up naively, large parts of the computational gains can be immediately lost. Also, [20] does not provide a clear description about the contributing factors that lead to the various design decisions of the GoogLeNet architecture. This makes it much harder to adapt it to new use-cases while maintaining its efficiency. For example, if it is deemed necessary to increase the capacity of some Inception-style model, the simple transformation of just doubling the number of all filter bank sizes will lead to a 4x increase in both computational cost and number of parameters. This might prove prohibitive or unreasonable in a lot of practical scenarios, especially if the associated gains are modest. In this paper, we start with describing a few general principles and optimization ideas that that proved to be useful for scaling up convolution networks in efficient ways. Although our principles are not limited to Inception-type networks, they are easier to observe in that context as the generic structure of the Inception style building blocks is flexible enough to incorporate those constraints naturally. This is enabled by the generous use of dimensional reduction and parallel structures of the Inception modules which allows for mitigating the impact of structural changes on nearby components. Still, one needs to be cautious about doing so, as some guiding principles should be observed to maintain high quality of the models.

## 2. General Design Principles

Here we will describe a few design principles based on large-scale experimentation with various architectural choices with convolutional networks. At this point, the utility of the principles below are speculative and additional future experimental evidence will be necessary to assess their accuracy and domain of validity. Still, grave deviations from these principles tended to result in deterioration in the quality of the networks and fixing situations where those deviations were detected resulted in improved architectures in general.

1. **Avoid representational bottlenecks, especially early in the network.** Feed-forward networks can be represented by an acyclic graph from the input layer(s) to the classifier or regressor. This defines a clear direction for the information flow. For any cut separating the inputs from the outputs, one can access the amount of information passing through the cut. One should avoid bottlenecks with extreme compression. In general the representation size should gently decrease from the inputs to the outputs before reaching the final representation used for the task at hand. Theoretically, information content can not be assessed merely by the dimensionality of the representation as it discards important factors like correlation structure; the dimensional-

ity merely provides a rough estimate of information content.

2. **Higher dimensional representations are easier to process locally within a network.** Increasing the activations per tile in a convolutional network allows for more disentangled features. The resulting networks will train faster.
3. **Spatial aggregation can be done over lower dimensional embeddings without much or any loss in representational power.** For example, before performing a more spread out (e.g.  $3 \times 3$ ) convolution, one can reduce the dimension of the input representation before the spatial aggregation without expecting serious adverse effects. We hypothesize that the reason for that is the strong correlation between adjacent unit results in much less loss of information during dimension reduction, if the outputs are used in a spatial aggregation context. Given that these signals should be easily compressible, the dimension reduction even promotes faster learning.
4. **Balance the width and depth of the network.** Optimal performance of the network can be reached by balancing the number of filters per stage and the depth of the network. Increasing both the width and the depth of the network can contribute to higher quality networks. However, the optimal improvement for a constant amount of computation can be reached if both are increased in parallel. The computational budget should therefore be distributed in a balanced way between the depth and width of the network.

Although these principles might make sense, it is not straightforward to use them to improve the quality of networks out of box. The idea is to use them judiciously in ambiguous situations only.

## 3. Factorizing Convolutions with Large Filter Size

Much of the original gains of the GoogLeNet network [20] arise from a very generous use of dimension reduction. This can be viewed as a special case of factorizing convolutions in a computationally efficient manner. Consider for example the case of a  $1 \times 1$  convolutional layer followed by a  $3 \times 3$  convolutional layer. In a vision network, it is expected that the outputs of near-by activations are highly correlated. Therefore, we can expect that their activations can be reduced before aggregation and that this should result in similarly expressive local representations.

Here we explore other ways of factorizing convolutions in various settings, especially in order to increase the computational efficiency of the solution. Since Inception networks are fully convolutional, each weight corresponds to

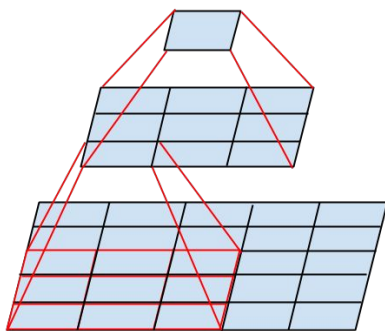


Figure 1. Mini-network replacing the  $5 \times 5$  convolutions.

one multiplication per activation. Therefore, any reduction in computational cost results in reduced number of parameters. This means that with suitable factorization, we can end up with more disentangled parameters and therefore with faster training. Also, we can use the computational and memory savings to increase the filter-bank sizes of our network while maintaining our ability to train each model replica on a single computer.

### 3.1. Factorization into smaller convolutions

Convolutions with larger spatial filters (e.g.  $5 \times 5$  or  $7 \times 7$ ) tend to be disproportionately expensive in terms of computation. For example, a  $5 \times 5$  convolution with  $n$  filters over a grid with  $m$  filters is  $25/9 = 2.78$  times more computationally expensive than a  $3 \times 3$  convolution with the same number of filters. Of course, a  $5 \times 5$  filter can capture dependencies between signals between activations of units further away in the earlier layers, so a reduction of the geometric size of the filters comes at a large cost of expressiveness. However, we can ask whether a  $5 \times 5$  convolution could be replaced by a multi-layer network with less parameters with the same input size and output depth. If we zoom into the computation graph of the  $5 \times 5$  convolution, we see that each output looks like a small fully-connected network sliding over  $5 \times 5$  tiles over its input (see Figure 1). Since we are constructing a vision network, it seems natural to exploit translation invariance again and replace the fully connected component by a two layer convolutional architecture: the first layer is a  $3 \times 3$  convolution, the second is a fully connected layer on top of the  $3 \times 3$  output grid of the first layer (see Figure 1). Sliding this small network over the input activation grid boils down to replacing the  $5 \times 5$  convolution with two layers of  $3 \times 3$  convolution (compare Figure 4 with 5).

This setup clearly reduces the parameter count by sharing the weights between adjacent tiles. To analyze the ex-

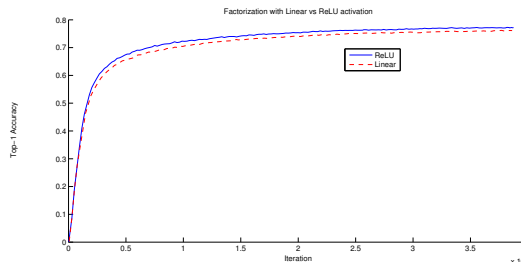


Figure 2. One of several control experiments between two Inception models, one of them uses factorization into linear + ReLU layers, the other uses two ReLU layers. After 3.86 million operations, the former settles at 76.2%, while the latter reaches 77.2% top-1 Accuracy on the validation set.

Các ý chính:

1. Giả định về số lượng kích hoạt trên mỗi đơn vị (activations/unit):

- Tác giả sử dụng giả định  $n = \alpha m$ , trong đó  $\alpha$  là một hằng số đại diện cho tỷ lệ mà ta muốn thay đổi số lượng kích hoạt trên mỗi đơn vị.
- Đối với tích chập  $5 \times 5$ , nó có vai trò tổng hợp (aggregating), và giá trị của  $\alpha$  thường lớn hơn một chút so với 1 (khoảng 1.5 trong trường hợp của GoogLeNet).

2. Thay thế tích chập  $5 \times 5$  bằng hai lớp:

- Việc thay thế lớp tích chập  $5 \times 5$  bằng hai lớp tích chập có kích thước nhỏ hơn ( $3 \times 3$ ) có thể được thực hiện trong hai bước: tăng số lượng bộ lọc bằng căn bậc hai của  $\alpha$  trong cả hai bước.
- Để đơn giản hóa, tác giả chọn  $\alpha = 1$ , tức là không có sự mở rộng, nghĩa là không tăng số lượng kích hoạt.

3. Lợi ích của việc thay thế:

- Nếu ta thay thế tích chập  $5 \times 5$  bằng hai lớp  $3 \times 3$ , với việc tái sử dụng các phép tính giữa các ô lưới liền kề, điều này có thể giúp giảm chi phí tính toán khoảng 28%.
- Việc tiết kiệm này cũng áp dụng cho số lượng tham số, bởi mỗi tham số chỉ được sử dụng một lần trong quá trình tính toán của mỗi đơn vị kích hoạt.

4. Câu hỏi đặt ra:

- Tác giả đặt ra hai câu hỏi quan trọng:
  - Liệu việc thay thế này có dẫn đến mất khả năng biểu diễn của mạng không?
  - Nếu mục tiêu chính là phân tích phân tuyến tính của tính toán, liệu có hợp lý không khi giữ các kích hoạt tuyến tính ở lớp đầu tiên?

5. Kết quả thí nghiệm:

- Tác giả đã thực hiện các thí nghiệm kiểm soát và nhận thấy rằng kích hoạt tuyến tính luôn kém hiệu quả hơn so với các đơn vị ReLU (Rectified Linear Units) trong mọi giai đoạn của quá trình phân tích tích chập.
- Lý do là việc sử dụng ReLU mang lại không gian biến đổi phong phú hơn cho mạng học, đặc biệt khi các kích hoạt đầu ra được chuẩn hóa batch (batch normalization).

6. Ảnh hưởng của kích hoạt tuyến tính:

- Tác giả chỉ ra rằng việc sử dụng kích hoạt tuyến tính trong các lớp giảm chiều (dimension reduction components) cũng có hiệu quả tương tự như với kích hoạt ReLU, nhưng tổng thể thì ReLU mang lại lợi ích lớn hơn.

interior to using rectified linear units in all stages of the factorization. We attribute this gain to the enhanced space of variations that the network can learn especially if we batch-normalize [7] the output activations. One can see similar effects when using linear activations for the dimension reduction components.

### 3.2. Spatial Factorization into Asymmetric Convolutions

The above results suggest that convolutions with filters larger  $3 \times 3$  a might not be generally useful as they can always be reduced into a sequence of  $3 \times 3$  convolutional



Figure 3. Mini-network replacing the  $3 \times 3$  convolutions. The lower layer of this network consists of a  $3 \times 1$  convolution with 3 output units.

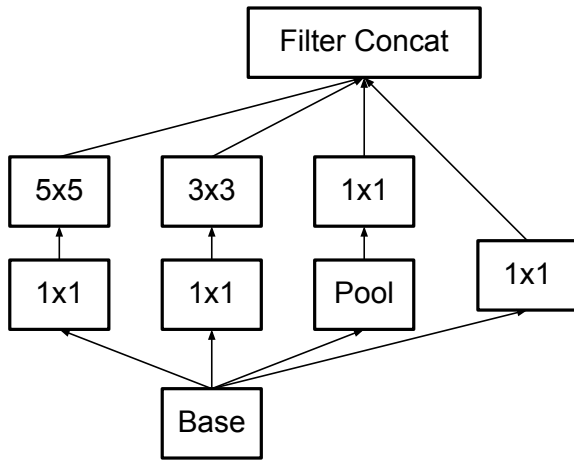


Figure 4. Original Inception module as described in [20].

layers. Still we can ask the question whether one should factorize them into smaller, for example  $2 \times 2$  convolutions. However, it turns out that one can do even better than  $2 \times 2$  by using asymmetric convolutions, e.g.  $n \times 1$ . For example using a  $3 \times 1$  convolution followed by a  $1 \times 3$  convolution is equivalent to sliding a two layer network with the same receptive field as in a  $3 \times 3$  convolution (see figure 3). Still the two-layer solution is 33% cheaper for the same number of output filters, if the number of input and output filters is equal. By comparison, factorizing a  $3 \times 3$  convolution into a two  $2 \times 2$  convolution represents only a 11% saving of computation.

In theory, we could go even further and argue that one can replace any  $n \times n$  convolution by a  $1 \times n$  convolu-



Figure 5. Inception modules where each  $5 \times 5$  convolution is replaced by two  $3 \times 3$  convolution, as suggested by principle 3 of Section 2.

tion followed by a  $n \times 1$  convolution and the computational cost saving increases dramatically as  $n$  grows (see figure 6). In practice, we have found that employing this factorization does not work well on early layers, but it gives very good results on medium grid-sizes (On  $m \times m$  feature maps, where  $m$  ranges between 12 and 20). On that level, very good results can be achieved by using  $1 \times 7$  convolutions followed by  $7 \times 1$  convolutions.

#### 4. Utility of Auxiliary Classifiers

[20] has introduced the notion of auxiliary classifiers to improve the convergence of very deep networks. The original motivation was to push useful gradients to the lower layers to make them immediately useful and improve the convergence during training by combating the vanishing gradient problem in very deep networks. Also Lee et al[11] argues that auxiliary classifiers promote more stable learning and better convergence. Interestingly, we found that auxiliary classifiers did not result in improved convergence early in the training: the training progression of network with and without side head looks virtually identical before both models reach high accuracy. Near the end of training, the network with the auxiliary branches starts to overtake the accuracy of the network without any auxiliary branch and reaches a slightly higher plateau.

Also [20] used two side-heads at different stages in the network. The removal of the lower auxiliary branch did not have any adverse effect on the final quality of the network. Together with the earlier observation in the previous para-



Figure 6. Inception modules after the factorization of the  $n \times n$  convolutions. In our proposed architecture, we chose  $n = 7$  for the  $17 \times 17$  grid. (The filter sizes are picked using principle 3)

graph, this means that original the hypothesis of [20] that these branches help evolving the low-level features is most likely misplaced. Instead, we argue that the auxiliary classifiers act as regularizer. This is supported by the fact that the main classifier of the network performs better if the side branch is batch-normalized [7] or has a dropout layer. This also gives a weak supporting evidence for the conjecture that batch normalization acts as a regularizer.

## 5. Efficient Grid Size Reduction

Traditionally, convolutional networks used some pooling operation to decrease the grid size of the feature maps. In order to avoid a representational bottleneck, before applying maximum or average pooling the activation dimension of the network filters is expanded. For example, starting at a  $d \times d$  grid with  $k$  filters, if we would like to arrive at a  $\frac{d}{2} \times \frac{d}{2}$  grid with  $2k$  filters, we first need to compute a stride-1 convolution with  $2k$  filters and then apply an additional pooling step. This means that the overall computational cost is dominated by the expensive convolution on the larger grid using  $2d^2k^2$  operations. One possibility would be to switch to pooling with convolution and therefore resulting in  $2(\frac{d}{2})^2k^2$

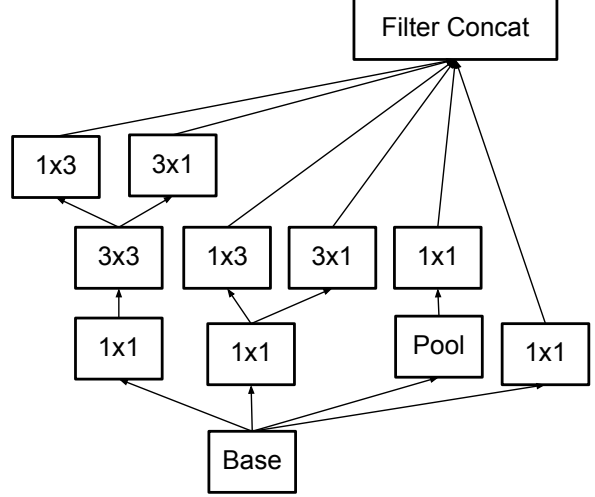


Figure 7. Inception modules with expanded the filter bank outputs. This architecture is used on the coarsest ( $8 \times 8$ ) grids to promote high dimensional representations, as suggested by principle 2 of Section 2. We are using this solution only on the coarsest grid, since that is the place where producing high dimensional sparse representation is the most critical as the ratio of local processing (by  $1 \times 1$  convolutions) is increased compared to the spatial aggregation.

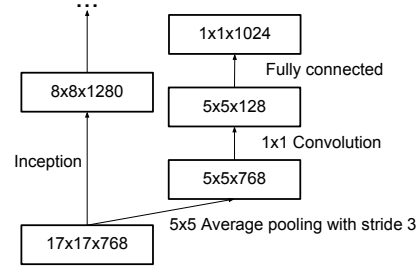


Figure 8. Auxiliary classifier on top of the last  $17 \times 17$  layer. Batch normalization[7] of the layers in the side head results in a 0.4% absolute gain in top-1 accuracy. The lower axis shows the number of iterations performed, each with batch size 32.

reducing the computational cost by a quarter. However, this creates a representational bottlenecks as the overall dimensionality of the representation drops to  $(\frac{d}{2})^2k$  resulting in less expressive networks (see Figure 9). Instead of doing so, we suggest another variant the reduces the computational cost even further while removing the representational bottleneck. (see Figure 10). We can use two parallel stride 2 blocks:  $P$  and  $C$ .  $P$  is a pooling layer (either average or maximum pooling) the activation, both of them are stride 2 the filter banks of which are concatenated as in figure 10.

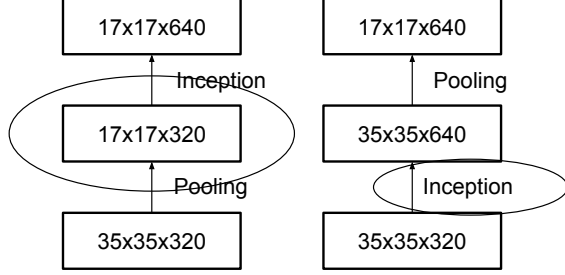


Figure 9. Two alternative ways of reducing the grid size. The solution on the left violates the principle 1 of not introducing a representational bottleneck from Section 2. The version on the right is 3 times more expensive computationally.



Figure 10. Inception module that reduces the grid-size while expands the filter banks. It is both cheap and avoids the representational bottleneck as is suggested by principle 1. The diagram on the right represents the same solution but from the perspective of grid sizes rather than the operations.

## 6. Inception-v2

Here we are connecting the dots from above and propose a new architecture with improved performance on the ILSVRC 2012 classification benchmark. The layout of our network is given in table 1. Note that we have factorized the traditional  $7 \times 7$  convolution into three  $3 \times 3$  convolutions based on the same ideas as described in section 3.1. For the Inception part of the network, we have 3 traditional inception modules at the  $35 \times 35$  with 288 filters each. This is reduced to a  $17 \times 17$  grid with 768 filters using the grid reduction technique described in section 5. This is followed by 5 instances of the factorized inception modules as depicted in figure 5. This is reduced to a  $8 \times 8 \times 1280$  grid with the grid reduction technique depicted in figure 10. At the coarsest  $8 \times 8$  level, we have two Inception modules as depicted in figure 6, with a concatenated output filter bank size of 2048 for each tile. The detailed structure of the network, including the sizes of filter banks inside the Inception modules, is given in the supplementary material, given in the `model.txt` that is in the tar-file of this submission.

type	patch size/stride or remarks	input size
conv	$3 \times 3 / 2$	$299 \times 299 \times 3$
conv	$3 \times 3 / 1$	$149 \times 149 \times 32$
conv padded	$3 \times 3 / 1$	$147 \times 147 \times 32$
pool	$3 \times 3 / 2$	$147 \times 147 \times 64$
conv	$3 \times 3 / 1$	$73 \times 73 \times 64$
conv	$3 \times 3 / 2$	$71 \times 71 \times 80$
conv	$3 \times 3 / 1$	$35 \times 35 \times 192$
$3 \times$ Inception	As in figure 5	$35 \times 35 \times 288$
$5 \times$ Inception	As in figure 6	$17 \times 17 \times 768$
$2 \times$ Inception	As in figure 7	$8 \times 8 \times 1280$
pool	$8 \times 8$	$8 \times 8 \times 2048$
linear	logits	$1 \times 1 \times 2048$
softmax	classifier	$1 \times 1 \times 1000$

Table 1. The outline of the proposed network architecture. The output size of each module is the input size of the next one. We are using variations of reduction technique depicted Figure 10 to reduce the grid sizes between the Inception blocks whenever applicable. We have marked the convolution with 0-padding, which is used to maintain the grid size. 0-padding is also used inside those Inception modules that do not reduce the grid size. All other layers do not use padding. The various filter bank sizes are chosen to observe principle 4 from Section 2.

However, we have observed that the quality of the network is relatively stable to variations as long as the principles from Section 2 are observed. Although our network is 42 layers deep, our computation cost is only about 2.5 higher than that of GoogLeNet and it is still much more efficient than VGGNet.

## 7. Model Regularization via Label Smoothing

Here we propose a mechanism to regularize the classifier layer by estimating the marginalized effect of label-dropout during training.

For each training example  $x$ , our model computes the probability of each label  $k \in \{1 \dots K\}$ :  $p(k|x) = \frac{\exp(z_k)}{\sum_{i=1}^K \exp(z_i)}$ . Here,  $z_i$  are the *logits* or unnormalized log-probabilities. Consider the ground-truth distribution over labels  $q(k|x)$  for this training example, normalized so that  $\sum_k q(k|x) = 1$ . For brevity, let us omit the dependence of  $p$  and  $q$  on example  $x$ . We define the loss for the example as the cross entropy:  $\ell = -\sum_{k=1}^K \log(p(k))q(k)$ . Minimizing this is equivalent to maximizing the expected log-likelihood of a label, where the label is selected according to its ground-truth distribution  $q(k)$ . Cross-entropy loss is differentiable with respect to the logits  $z_k$  and thus can be used for gradient training of deep models. The gradient has a rather simple form:  $\frac{\partial \ell}{\partial z_k} = p(k) - q(k)$ , which is bounded between  $-1$  and  $1$ .

Consider the case of a single ground-truth label  $y$ , so that  $q(y) = 1$  and  $q(k) = 0$  for all  $k \neq y$ . In this case,



minimizing the cross entropy is equivalent to maximizing the log-likelihood of the correct label. For a particular example  $x$  with label  $y$ , the log-likelihood is maximized for  $q(k) = \delta_{k,y}$ , where  $\delta_{k,y}$  is Dirac delta, which equals 1 for  $k = y$  and 0 otherwise. This maximum is not achievable for finite  $z_k$  but is approached if  $z_y \gg z_k$  for all  $k \neq y$  – that is, if the logit corresponding to the ground-truth label is much greater than all other logits. This, however, can cause two problems. First, it may result in over-fitting: if the model learns to assign full probability to the ground-truth label for each training example, it is not guaranteed to generalize. Second, it encourages the differences between the largest logit and all others to become large, and this, combined with the bounded gradient  $\frac{\partial \ell}{\partial z_k}$ , reduces the ability of the model to adapt. Intuitively, this happens because the model becomes too confident about its predictions.

We propose a mechanism for encouraging the model to be less confident. While this may not be desired if the goal is to maximize the log-likelihood of training labels, it does regularize the model and makes it more adaptable. The method is very simple. Consider a distribution over labels  $u(k)$ , independent of the training example  $x$ , and a smoothing parameter  $\epsilon$ . For a training example with ground-truth label  $y$ , we replace the label distribution  $q(k|x) = \delta_{k,y}$  with

$$q'(k|x) = (1 - \epsilon)\delta_{k,y} + \epsilon u(k)$$

which is a mixture of the original ground-truth distribution  $q(k|x)$  and the fixed distribution  $u(k)$ , with weights  $1 - \epsilon$  and  $\epsilon$ , respectively. This can be seen as the distribution of the label  $k$  obtained as follows: first, set it to the ground-truth label  $k = y$ ; then, with probability  $\epsilon$ , replace  $k$  with a sample drawn from the distribution  $u(k)$ . We propose to use the prior distribution over labels as  $u(k)$ . In our experiments, we used the uniform distribution  $u(k) = 1/K$ , so that

$$q'(k) = (1 - \epsilon)\delta_{k,y} + \frac{\epsilon}{K}.$$

We refer to this change in ground-truth label distribution as *label-smoothing regularization*, or LSR.

Note that LSR achieves the desired goal of preventing the largest logit from becoming much larger than all others. Indeed, if this were to happen, then a single  $q(k)$  would approach 1 while all others would approach 0. This would result in a large cross-entropy with  $q'(k)$  because, unlike  $q(k) = \delta_{k,y}$ , all  $q'(k)$  have a positive lower bound.

Another interpretation of LSR can be obtained by considering the cross entropy:

$$H(q', p) = - \sum_{k=1}^K \log p(k) q'(k) = (1 - \epsilon)H(q, p) + \epsilon H(u, p)$$

Thus, LSR is equivalent to replacing a single cross-entropy loss  $H(q, p)$  with a pair of such losses  $H(q, p)$  and  $H(u, p)$ .

The second loss penalizes the deviation of predicted label distribution  $p$  from the prior  $u$ , with the relative weight  $\frac{\epsilon}{1 - \epsilon}$ . Note that this deviation could be equivalently captured by the KL divergence, since  $H(u, p) = D_{KL}(u||p) + H(u)$  and  $H(u)$  is fixed. When  $u$  is the uniform distribution,  $H(u, p)$  is a measure of how dissimilar the predicted distribution  $p$  is to uniform, which could also be measured (but not equivalently) by negative entropy  $-H(p)$ ; we have not experimented with this approach.

In our ImageNet experiments with  $K = 1000$  classes, we used  $u(k) = 1/1000$  and  $\epsilon = 0.1$ . For ILSVRC 2012, we have found a consistent improvement of about 0.2% absolute both for top-1 error and the top-5 error (cf. Table 3).

## 8. Training Methodology

We have trained our networks with stochastic gradient utilizing the TensorFlow [1] distributed machine learning system using 50 replicas running each on a NVidia Kepler GPU with batch size 32 for 100 epochs. Our earlier experiments used momentum [19] with a decay of 0.9, while our best models were achieved using RMSProp [21] with decay of 0.9 and  $\epsilon = 1.0$ . We used a learning rate of 0.045, decayed every two epoch using an exponential rate of 0.94. In addition, gradient clipping [14] with threshold 2.0 was found to be useful to stabilize the training. Model evaluations are performed using a running average of the parameters computed over time.

## 9. Performance on Lower Resolution Input

A typical use-case of vision networks is for the the post-classification of detection, for example in the Multibox [4] context. This includes the analysis of a relative small patch of the image containing a single object with some context. The task is to decide whether the center part of the patch corresponds to some object and determine the class of the object if it does. The challenge is that objects tend to be relatively small and low-resolution. This raises the question of how to properly deal with lower resolution input.

The common wisdom is that models employing higher resolution receptive fields tend to result in significantly improved recognition performance. However it is important to distinguish between the effect of the increased resolution of the first layer receptive field and the effects of larger model capacitance and computation. If we just change the resolution of the input without further adjustment to the model, then we end up using computationally much cheaper models to solve more difficult tasks. Of course, it is natural, that these solutions loose out already because of the reduced computational effort. In order to make an accurate assessment, the model needs to analyze vague hints in order to be able to “hallucinate” the fine details. This is computationally costly. The question remains therefore: how much

Receptive Field Size	Top-1 Accuracy (single frame)
$79 \times 79$	75.2%
$151 \times 151$	76.4%
$299 \times 299$	76.6%

Table 2. Comparison of recognition performance when the size of the receptive field varies, but the computational cost is constant.

does higher input resolution helps if the computational effort is kept constant. One simple way to ensure constant effort is to reduce the strides of the first two layer in the case of lower resolution input, or by simply removing the first pooling layer of the network.

For this purpose we have performed the following three experiments:

1.  $299 \times 299$  receptive field with stride 2 and maximum pooling after the first layer.
2.  $151 \times 151$  receptive field with stride 1 and maximum pooling after the first layer.
3.  $79 \times 79$  receptive field with stride 1 and **without** pooling after the first layer.

All three networks have almost identical computational cost. Although the third network is slightly cheaper, the cost of the pooling layer is marginal and (within 1% of the total cost of the) network. In each case, the networks were trained until convergence and their quality was measured on the validation set of the ImageNet ILSVRC 2012 classification benchmark. The results can be seen in table 2. Although the lower-resolution networks take longer to train, the quality of the final result is quite close to that of their higher resolution counterparts.

However, if one would just naively reduce the network size according to the input resolution, then network would perform much more poorly. However this would be an unfair comparison as we would be comparing a 16 times cheaper model on a more difficult task.

Also these results of table 2 suggest, one might consider using dedicated high-cost low resolution networks for smaller objects in the R-CNN [5] context.

## 10. Experimental Results and Comparisons

Table 3 shows the experimental results about the recognition performance of our proposed architecture (Inception-v2) as described in Section 6. Each Inception-v2 line shows the result of the cumulative changes including the highlighted new modification plus all the earlier ones. Label Smoothing refers to method described in Section 7. Factorized  $7 \times 7$  includes a change that factorizes the first  $7 \times 7$  convolutional layer into a sequence of  $3 \times 3$  convolutional layers. BN-auxiliary refers to the version in which

Network	Top-1 Error	Top-5 Error	Cost Bn Ops
GoogLeNet [20]	29%	9.2%	1.5
BN-GoogLeNet	26.8%	-	<b>1.5</b>
BN-Inception [7]	25.2%	7.8	2.0
Inception-v2	23.4%	-	3.8
Inception-v2 RMSProp	23.1%	6.3	3.8
Inception-v2 Label Smoothing	22.8%	6.1	3.8
Inception-v2 Factorized $7 \times 7$	21.6%	5.8	4.8
Inception-v2 BN-auxiliary	<b>21.2%</b>	<b>5.6%</b>	4.8

Table 3. Single crop experimental results comparing the cumulative effects on the various contributing factors. We compare our numbers with the best published single-crop inference for Ioffe et al [7]. For the “Inception-v2” lines, the changes are cumulative and each subsequent line includes the new change in addition to the previous ones. The last line is referring to all the changes is what we refer to as “Inception-v3” below. Unfortunately, He et al [6] reports the only 10-crop evaluation results, but not single crop results, which is reported in the Table 4 below.

Network	Crops Evaluated	Top-5 Error	Top-1 Error
GoogLeNet [20]	10	-	9.15%
GoogLeNet [20]	144	-	7.89%
VGG [18]	-	24.4%	6.8%
BN-Inception [7]	144	22%	5.82%
PReLU [6]	10	24.27%	7.38%
PReLU [6]	-	21.59%	5.71%
Inception-v3	12	19.47%	4.48%
Inception-v3	144	<b>18.77%</b>	<b>4.2%</b>

Table 4. Single-model, multi-crop experimental results comparing the cumulative effects on the various contributing factors. We compare our numbers with the best published single-model inference results on the ILSVRC 2012 classification benchmark.

the fully connected layer of the auxiliary classifier is also batch-normalized, not just the convolutions. We are referring to the model in last row of Table 3 as Inception-v3 and evaluate its performance in the multi-crop and ensemble settings.

All our evaluations are done on the 48238 non-blacklisted examples on the ILSVRC-2012 validation set, as suggested by [16]. We have evaluated all the 50000 examples as well and the results were roughly 0.1% worse in top-5 error and around 0.2% in top-1 error. In the upcoming version of this paper, we will verify our ensemble result on the test set, but at the time of our last evaluation of BN-Inception in spring [7] indicates that the test and validation set error tends to correlate very well.



Network	Models Evaluated	Crops Evaluated	Top-1 Error	Top-5 Error
VGGNet [18]	2	-	23.7%	6.8%
GoogLeNet [20]	7	144	-	6.67%
PReLU [6]	-	-	-	4.94%
BN-Inception [7]	6	144	20.1%	4.9%
Inception-v3	4	144	<b>17.2%</b>	<b>3.58%*</b>

Table 5. Ensemble evaluation results comparing multi-model, multi-crop reported results. Our numbers are compared with the best published ensemble inference results on the ILSVRC 2012 classification benchmark. \*All results, but the top-5 ensemble result reported are on the validation set. The ensemble yielded 3.46% top-5 error on the validation set.

## 11. Conclusions

We have provided several design principles to scale up convolutional networks and studied them in the context of the Inception architecture. This guidance can lead to high performance vision networks that have a relatively modest computation cost compared to simpler, more monolithic architectures. Our highest quality version of Inception-v3 reaches 21.2%, top-1 and 5.6% top-5 error for **single crop** evaluation on the ILSVR 2012 classification, setting a new state of the art. This is achieved with relatively modest ( $2.5\times$ ) increase in computational cost compared to the network described in Ioffe et al [7]. Still our solution uses much less computation than the best published results based on denser networks: our model outperforms the results of He et al [6] – cutting the top-5 (top-1) error by 25% (14%) relative, respectively – while being six times cheaper computationally and using at least five times less parameters (estimated). Our ensemble of four Inception-v3 models reaches 3.5% with multi-crop evaluation reaches 3.5% top-5 error which represents an over 25% reduction to the best published results and is almost half of the error of ILSVRC 2014 winning GoogLeNet ensemble.

We have also demonstrated that high quality results can be reached with receptive field resolution as low as  $79 \times 79$ . This might prove to be helpful in systems for detecting relatively small objects. We have studied how factorizing convolutions and aggressive dimension reductions inside neural network can result in networks with relatively low computational cost while maintaining high quality. The combination of lower parameter count and additional regularization with batch-normalized auxiliary classifiers and label-smoothing allows for training high quality networks on relatively modest sized training sets.

## References

[1] M. Abadi, A. Agarwal, P. Barham, E. Brevdo, Z. Chen, C. Citro, G. S. Corrado, A. Davis, J. Dean, M. Devin, S. Ghemawat, I. Goodfellow, A. Harp, G. Irving, M. Isard, Y. Jia,

R. Jozefowicz, L. Kaiser, M. Kudlur, J. Levenberg, D. Mané, R. Monga, S. Moore, D. Murray, C. Olah, M. Schuster, J. Shlens, B. Steiner, I. Sutskever, K. Talwar, P. Tucker, V. Vanhoucke, V. Vasudevan, F. Viégas, O. Vinyals, P. Warden, M. Wattenberg, M. Wicke, Y. Yu, and X. Zheng. TensorFlow: Large-scale machine learning on heterogeneous systems, 2015. Software available from tensorflow.org.

[2] W. Chen, J. T. Wilson, S. Tyree, K. Q. Weinberger, and Y. Chen. Compressing neural networks with the hashing trick. In *Proceedings of The 32nd International Conference on Machine Learning*, 2015.

[3] C. Dong, C. C. Loy, K. He, and X. Tang. Learning a deep convolutional network for image super-resolution. In *Computer Vision—ECCV 2014*, pages 184–199. Springer, 2014.

[4] D. Erhan, C. Szegedy, A. Toshev, and D. Anguelov. Scalable object detection using deep neural networks. In *Computer Vision and Pattern Recognition (CVPR), 2014 IEEE Conference on*, pages 2155–2162. IEEE, 2014.

[5] R. Girshick, J. Donahue, T. Darrell, and J. Malik. Rich feature hierarchies for accurate object detection and semantic segmentation. In *Proceedings of the IEEE Conference on Computer Vision and Pattern Recognition (CVPR)*, 2014.

[6] K. He, X. Zhang, S. Ren, and J. Sun. Delving deep into rectifiers: Surpassing human-level performance on imagenet classification. *arXiv preprint arXiv:1502.01852*, 2015.

[7] S. Ioffe and C. Szegedy. Batch normalization: Accelerating deep network training by reducing internal covariate shift. In *Proceedings of The 32nd International Conference on Machine Learning*, pages 448–456, 2015.

[8] A. Karpathy, G. Toderici, S. Shetty, T. Leung, R. Sukthankar, and L. Fei-Fei. Large-scale video classification with convolutional neural networks. In *Computer Vision and Pattern Recognition (CVPR), 2014 IEEE Conference on*, pages 1725–1732. IEEE, 2014.

[9] A. Krizhevsky, I. Sutskever, and G. E. Hinton. Imagenet classification with deep convolutional neural networks. In *Advances in neural information processing systems*, pages 1097–1105, 2012.

[10] A. Lavin. Fast algorithms for convolutional neural networks. *arXiv preprint arXiv:1509.09308*, 2015.

[11] C.-Y. Lee, S. Xie, P. Gallagher, Z. Zhang, and Z. Tu. Deeply-supervised nets. *arXiv preprint arXiv:1409.5185*, 2014.

[12] J. Long, E. Shelhamer, and T. Darrell. Fully convolutional networks for semantic segmentation. In *Proceedings of the IEEE Conference on Computer Vision and Pattern Recognition*, pages 3431–3440, 2015.

[13] Y. Movshovitz-Attias, Q. Yu, M. C. Stumpe, V. Shet, S. Arnaud, and L. Yatziv. Ontological supervision for fine grained classification of street view storefronts. In *Proceedings of the IEEE Conference on Computer Vision and Pattern Recognition*, pages 1693–1702, 2015.

[14] R. Pascanu, T. Mikolov, and Y. Bengio. On the difficulty of training recurrent neural networks. *arXiv preprint arXiv:1211.5063*, 2012.

[15] D. C. Psychogios and L. H. Ungar. Svd-net: an algorithm that automatically selects network structure. *IEEE transactions on neural networks/a publication of the IEEE Neural Networks Council*, 5(3):513–515, 1993.

- [16] O. Russakovsky, J. Deng, H. Su, J. Krause, S. Satheesh, S. Ma, Z. Huang, A. Karpathy, A. Khosla, M. Bernstein, et al. Imagenet large scale visual recognition challenge. 2014.
- [17] F. Schroff, D. Kalenichenko, and J. Philbin. Facenet: A unified embedding for face recognition and clustering. *arXiv preprint arXiv:1503.03832*, 2015.
- [18] K. Simonyan and A. Zisserman. Very deep convolutional networks for large-scale image recognition. *arXiv preprint arXiv:1409.1556*, 2014.
- [19] I. Sutskever, J. Martens, G. Dahl, and G. Hinton. On the importance of initialization and momentum in deep learning. In *Proceedings of the 30th International Conference on Machine Learning (ICML-13)*, volume 28, pages 1139–1147. JMLR Workshop and Conference Proceedings, May 2013.
- [20] C. Szegedy, W. Liu, Y. Jia, P. Sermanet, S. Reed, D. Anguelov, D. Erhan, V. Vanhoucke, and A. Rabinovich. Going deeper with convolutions. In *Proceedings of the IEEE Conference on Computer Vision and Pattern Recognition*, pages 1–9, 2015.
- [21] T. Tieleman and G. Hinton. Divide the gradient by a running average of its recent magnitude. COURSE: Neural Networks for Machine Learning, 4, 2012. Accessed: 2015-11-05.
- [22] A. Toshev and C. Szegedy. Deeppose: Human pose estimation via deep neural networks. In *Computer Vision and Pattern Recognition (CVPR), 2014 IEEE Conference on*, pages 1653–1660. IEEE, 2014.
- [23] N. Wang and D.-Y. Yeung. Learning a deep compact image representation for visual tracking. In *Advances in Neural Information Processing Systems*, pages 809–817, 2013.